BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1254/QĐ-ĐHTCM, ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên chương trình: TIN HỌC QUẢN LÝ
Tên tiếng Anh: MANAGEMENT INFORMATICS
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý **Mã số: 52340405**
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Căn cứ xây dựng chương trình

1.1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định 1982//QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo "Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ";
- Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN–BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Thông tư số 25/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;
- Quyết định số 378/QĐ - TTg ngày 23/03/2015 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2015 – 2017;

nghiệp phải đạt chứng chỉ ngoại ngữ TOEIC 405 theo chuẩn quốc tế (IIG tổ chức thi và ETS cấp chứng chỉ).

2.2.2. Kỹ năng mềm

Để vận dụng có hiệu quả kiến thức và các kỹ năng nghề nghiệp trong công việc sau khi tốt nghiệp, sinh viên phải đạt 4 trong 8 các kỹ năng gồm:

a) Chọn 2 trong 4 kỹ năng hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình học đại học:

- Kỹ năng Thuyết trình – *Presentation skills*;
- Kỹ năng Làm việc nhóm – *Teamwork skills*;
- Kỹ năng Quản lý thời gian – *Time management skills*;
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo – *Creative thinking skills*.

b) Chọn 2 trong 4 kỹ năng hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình tìm việc và làm việc:

- Kỹ năng Giao tiếp – *Communication skills*;
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề – *Problem solving skills*;
- Kỹ năng Tìm việc – *Job seeking skills*;
- Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp – *Self-discovery and career planning skills*.

3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Gồm 130 tín chỉ, chưa tính Giáo dục thể chất (4 tín chỉ), Giáo dục quốc phòng (3 tín chỉ) và các học phần kỹ năng mềm.

5. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2017.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo:

4	010016	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (Vietnam Communist Party's Revolutionary Policies)	3	45		HK4
		TỔNG	**10**	**150**		

8.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
5	010637	Pháp luật đại cương (Gerenal Laws)	3	45		HK3
		TỔNG	**3**	**45**		

8.1.3. Nhân văn - Nghệ thuật (không áp dụng)

8.1.4. Ngoại ngữ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
6	010640	Anh văn 1 (English 1)	3	45		HK2
7	010022	Anh văn 2 (English 2)	3	45		HK3
8	010023	Anh văn 3 (English 3)	3	45		HK4
9	010024	Anh văn 4 (English 4)	3	45		HK5
		TỔNG	**12**	**180**		

8.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
10	010025	Toán cao cấp (Calculus)	4	60		HK1
11	010638	Tin học đại cương (Basic Informatics)	4	45	30	HK1
		TỔNG	**8**	**105**	**30**	

8.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	

8.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
22	010031	Kinh tế vi mô 1(Microeconomics – Part 1)	3	45		HK1
23	010032	Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics – Part 1)	3	45		HK2
		TỔNG	**6**	**90**		

8.2.2. Kiến thức cơ sở ngành

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
24	010038	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	3	45		HK2
25	010033	Quản trị học (Management)	3	45		HK3
26	010043	Toán rời rạc (Discrete Maths)	3	45		HK3
27	010045	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)	3	30	30	HK4
28	010069	Cơ sở lập trình (Basic Programming)	3	30	30	HK1
29	010070	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (Data Structure and Algorithm)	3	30	30	HK2
30	010071	Cơ sở dữ liệu (Databases)	3	30	30	HK3
31	010026	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Theories of Probability and statistics)	3	45		HK2
32	010030	Mô hình toán kinh tế (Econometrics Models)	3	45		HK4
		TỔNG	**27**	**345**	**120**	

8.2.3. Kiến thức chung của ngành

8.2.4. Kiến thức chuyên ngành

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
33	O10581	Phát triển hệ thống thông tin quản lý (Management Information System Development)	3	30	30	HK5

		Marketing)				trong 8
54	010145	Quản trị quan hệ khách hàng (Customer Relationship Management)	3	45		
55	010697	Kế toán tài chính 1 (Finance Accounting – Part 1)	3	45		
56	010062	Quản trị nhân lực (Human Resource Management)	3	45		
57	010138	Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management)	3	45		
58	010539	Internet Marketing	3	45		
59		Quản trị chiến lược (Strategic Management)	3	45		
60	010196	Quản trị bán hàng (SalesManagement)	3	45		
		TỔNG	**6**	**90**		

8.2.6. Khóa luận tốt nghiệp hoặc Thực tập cuối khóa và học các môn học thay thế

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
61		Khóa luận tốt nghiệp (Thesis)	8			
		TỔNG	**8**			

GHI CHÚ: Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp sẽ phải thực tập tốt nghiệp (3 tín chỉ) và học bổ sung thêm 2 môn (5 tín chỉ)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
62		Thực tập cuối khóa (Intership)	3			HK8
63		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server nâng cao (Advanced Management for SQL Server)	3	2	1	Chọn 5 tín chỉ
64		Thiết kế Web (Web Design)	3	1	2	
65		Quản trị dự án công nghệ phần mềm (Project Management for Software Engineering)	2	1	1	
66		Tổ chức bộ máy kế toán doanh nghiệp (Organization for Business Accounting)	2	2		

2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
3		Toán rời rạc	3	45		
4		Quản trị học	3	45		
5		Cơ sở dữ liệu	3	30	30	
6		Pháp luật đại cương	3	45		
7		Giáo dục thể chất	1			
		TỔNG CỘNG	**17**	**240**	**30**	

9.4. Học kỳ IV:

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Anh văn 3	3	45		
2		Đường lối CM của Đảng CSVN	3	45		
3		Lập trình C#1.NET	3	30	30	
4		Hệ thống thông tin quản lý	3	30	30	
5		Hệ quản trị CSDL SQL Server	3	30	30	
6		Mô hình toán kinh tế	3	45		
7		Giáo dục thể chất	1			
		TỔNG CỘNG	**18**	**225**	**90**	

9.5. Học kỳ V:

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Anh văn 4	3	45		
2		Lập trình C# 2.NET	2	15	30	
3		Lập trình ASP.NET 1	3	30	30	
4		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	3	30	30	
5		Khai phá dữ liệu	3	30	30	
6	**Học phần tự chọn (kiến thức bổ trợ)**					
		Chọn theo nhóm kiến thức bổ trợ	3			Chọn 3 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Khóa luận tốt nghiệp	8			
		TỔNG CỘNG	8			

GHI CHÚ: Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp sẽ phải thực tập tốt nghiệp (3 tín chỉ) và học bổ sung thêm 2 môn (5 tín chỉ)

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Thực tập cuối khóa	3			
2		Hệ QTCSDL SQL Server nâng cao	3	2	1	Chọn tín ch
		Thiết kế Web	3	1	2	
		Quản trị dự án công nghệ phần mềm	2	1	1	
		Tổ chức bộ máy kế toán doanh nghiệp	2	2		
		TỔNG CỘNG	8			

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

10.1. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

– Sau khi kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt. Khoa sẽ phối hợp với Phòng Quản lý Đào Tạo, Phòng Khảo thí, Phòng Quản lý Chất lượng và các Phòng – Ban khác tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo theo kế hoạch từng năm và học kỳ. Hàng năm Khoa sẽ xem xét hoàn chỉnh đề cương các học phần thuộc khoa quản lý trong các chuyên ngành của khoa, xây dựng các kế hoạch thực hành cho từng chuyên ngành và kế hoạch thực tập tốt nghiệp.

– Khoa chịu trách nhiệm phân công giáo viên giảng, theo dõi nội dung giảng dạy phù hợp với yêu cầu đề cương học phần. Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện theo đúng qui chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

thảo văn bản, xử lý dữ liệu với bảng tính, soạn bài thuyết trình, quản lý hộp mail thông qua MS. Office Outlook, tìm kiếm tài liệu trên Internet, sử dụng các phần mềm tiện ích và bảo mật phục vụ học tập và làm việc sau khi sinh viên tốt nghiệp.

– Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Minh Tùng, Trương Đình Hải Thụy, Đinh Xuân Thọ, Nguyễn Thanh Trường, Nguyễn Thị Trần Lộc, Trần Trọng Hiếu, Trần Thanh San, Lâm Hoàng Trúc Mai, Trương Xuân Hương, Phạm Thủy Tú, *Giáo trình Tin học đại cương – tái bản lần 3*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2015.

[2] Joan Preppernau and Joyce Cox, *Windows 7 Step by Step,* Microsoft Press, 2010

[3] Moffat Stephen, *Excel 2010 Introduction Part I,* Stephen Moffat & Ventus Publishing ApS, 2011. ISBN 978-87-7681-804-3.

[4] Maffat Stephen, *World 2010 Advanced*, The Mouse Training Company, 2010.

[5] Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Power Point 2010.*

2) Toán rời rạc: .....3 Tín chỉ

– Tên Tiếng Anh: **Discrete Mathematics**

– Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, ở cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm. Những vấn đề cơ bản thuộc lý thuyết tập hợp, logic toán, đại số mệnh đề, đại số quan hệ, lý thuyết thuật toán, lý thuyết đồ thị hữu hạn và kỹ thuật số sẽ được đề cập đến. Học phần sẽ giúp sinh viên hình thành được lối tư duy logic, rành mạch, chính xác và có cách nhìn "*rời rạc hoá những quá trình liên tục*", nhờ vậy sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng hơn những kiến thức sâu rộng đang phát triển không ngừng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

– Tài liệu tham khảo:

[1] Đặng Huy Ruận , *Lý thuyết đồ thị và ứng dụng*, NXB KHKT 2001.

[2] Đinh Ngọc Thanh, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Duy Nhất, *Toán Rời Rạc (lưu hành nội bộ)*, 2013.

để giải các bài toán quản lý mà đặc biệt là kỹ thuật thiết kế "*trên xuống (Top – Down Design)*" và kỹ thuật lập chương trình con. Một ngôn ngữ lập trình thông dụng sẽ được dùng làm phương tiện để trình bày.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Phạm Thủy Tú, Trần Trọng Hiếu, *Bài giảng Cơ sở lập trình*, Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 2014.

[2] Herbert Schildt, *C++ A Beginner's Guide*, Osborne/McGraw Hill, 2012.

5) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật: ..... 3 Tín chỉ

- Tên Tiếng Anh: **Data Structure and Algorithm**

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lập trình

- Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp kiến thức và tầm quan trọng của giải thuật và cách tổ chức dữ liệu. Các kiểu cấu trúc dữ liệu thông dụng và các giải thuật trên các cấu trúc dữ liệu ấy. Các kiểu cấu trúc dữ liệu được nghiên cứu bao gồm: Danh sách (List), Mảng (Array), Danh sách liên kết (Linked List), Ngăn xếp (Stack), Hàng đợi (Queue), Cây (Tree) và Đồ thị (Graph).

- Tài liệu tham khảo:

[1] Phạm Thủy Tú, *Bài giảng Cấu trúc dữ liệu và giải thuật*, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 2013.

[2] Kurt Mehlhorn & Peter Sanders, *Data Structures and Alogorithm*, 2008.

6) Cơ sở dữ liệu: ..... 3 Tín chỉ

- Tên Tiếng Anh: **Databases**

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Toán rời rạc

- Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu và kỹ năng thực hành thành thạo ngôn ngữ truy vấn SQL trên hệ quản trị cơ sở dữ SQL Server thông qua các ngôn ngữ con gồm: ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL), ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML), ngôn ngữ điều khiển dữ liệu (DCL). Mô hình quan hệ và đại số quan hệ. Ràng buộc toàn vẹn và lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu. Cách tạo cơ sở dữ liệu, sao lưu và

[3]. George Peck, *Microsoft SQL Server 2008 Step by Step, Microsoft Press, 2008.*

[4]. Stacia Misner, *Microsoft SQL Server 2008 Reporting Services Step by Step*, Microsoft Press, 2009.

[5]. Trần Minh Tùng, Trần Thanh San, *Bài giảng Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server*, 2014.

8) Phát triển hệ thống thông tin quản lý: ..... 3 Tín chỉ

- Tên Tiếng Anh: **Management Information System Developer**
- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu
- Mục tiêu đào tạo học phần: cung cấp kiến thức và phương pháp phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu để giải quyết các bài toán ứng dụng liên quan đến lĩnh vực kinh tế; Các phương pháp khảo sát hiện trạng và yêu cầu khi xây dựng một hệ thống thông tin quản lý; Cách tiếp cận để phân tích, thiết kế và cài đặt cơ sở dữ liệu trên các hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau như: SQL Server, Oracle, mySQL,... dựa trên kết quả khảo sát hiện trạng và yêu cầu nhằm đạt mục tiêu đề ra khi tin học hóa các hệ thống thông tin quản lý trong môi trường nhiều người dùng; Cách phát hiện và cài đặt các ràng buộc toàn vẹn; Cách tiếp cận khi phân tích, thiết kế và mô hình xử lý.
- Tài liệu tham khảo:

[1]. Elmasri, Navathe, *Fundamentals of Database Systems*, Addison Wesley, 2003.

[2]. Morgan Kaufmann, *Database Design: Know It All*, 2003.

[3]. Nguyễn Văn Ba, *Phân tích thiết kế hệ thống thông tin*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

[4]. Sikha Bagui, Richard Earp, *Database Design Using Entity-Relationship Diagrams*, Auerbach, 2003.

[5]. Ramakrishman, *Database Management Systems*, McGraw-Hill, 2003.

[6]. Rebecca M. Riordan, *Designing Relational Database Systems*, Microsoft Press, 1999

gian tên. Xây dựng các ứng dụng với các điều khiển thông dụng và lập trình thông qua các lớp kế thừa nhằm tăng tính mở rộng, tính sử dụng lai,... trong kỹ thuật lập trình hướng đối tượng.

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Thanh Trường, *Bài giảng Lập trình C#1*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Tài chính – Marketing.

[2]. John Sharp, *Microsoft Visual C# 2010 Step by Step*, Microsoft Press, 2010.

11) Lập trình C#.NET 2 ..... 2 Tín chỉ

– Tên tiếng Anh: **C#.Net Programming – Part 2**

– Điều kiện tiên quyết: Lập trình C#.NET 1, Cơ sở dữ liệu

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp kiến thức về cách kết nối và lập trình truy xuất dữ liệu và các đối tượng cơ sở dữ liệu trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu như: MySQL, SQL Server, Oracle; Truy xuất và thực hiện các thao tác với cơ sở dữ liệu thông qua các đối tượng SqlCommand, SqlDataAdapter,...; Gọi và thực thi các hàm, thủ tục và khung nhìn được lưu trữ trong SQL Server và Oracle; Trình diễn dữ liệu và thiết kế các mẫu báo cáo thông qua đối tượng Crystal Report khi triển khai các hệ thống thông tin quản lý trong các doanh nghiệp.

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Thanh Trường, *Bài giảng Lập trình C#2*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Tài chính – Marketing.

[2]. John Sharp, *Microsoft Visual C# 2010 Step by Step*, Microsoft Press, 2010.

12) Lập trình ASP.NET 1..... 3 Tín chỉ

– Tên tiếng Anh: **ASP.Net Programming – Part 1**

– Điều kiện tiên quyết: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp kiến thức căn bản về phần mềm thiết kế Web theo công nghệ của Microsoft; Cấu trúc tổ chức tập tin HTML và ngôn ngữ lập trình VB.NET hoặc C# hỗ trợ việc thiết kế Web; Các thư viện hàm và các cấu trúc điều khiển khi xây dựng các ứng dụng Web.

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Kevin Tatroe, *Programming PHP*, O'Reilly Media, 2013

[2]. Kevin Tatroe, Peter MacIntyre, Rasmus Lerdorf, *Programming PHP, 3rd Edition Creating Dynamic Web Pages*, O'Reilly Media, 2013.

[3]. Robin Nixon, *Learning PHP, MySQL & JavaScript: With jQuery, CSS & HTML5*, 2014.

[4]. Lê Đình Ngân, Trương Xuân Hương, *Bài giảng Lập trình PHP*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường ĐH Tài chính - Marketing.

15) Lập trình Java ..... 3 Tín chỉ

– Tên tiếng Anh: **Java Programming**

– Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp các kiến thức căn bản về ngôn ngữ lập trình java; cách thiết kế một dự án với java; khai báo biến, các toán tử, cấu trúc điều khiển và phương pháp truy xuất cơ sở dữ liệu với java. Mục tiêu cuối của học phần này là thiết kế được cơ bản một dự án bằng công nghệ java

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Burd, *Beginning Programming with Java For Dummies*, 2013.

[2]. Herbert Schildt, *Java: A Beginner's Guide*, 2014

[3]. Lê Đình Ngân, *Bài giảng Lập trình Java*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Tài chính – Marketing.

16) An toàn thông tin ..... 3 Tín chỉ

– Tên tiếng Anh: **Information Security**

– Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, SQL Server

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp kiến thức cơ bản về bảo mật và an toàn dữ liệu; tầm quan trọng của an toàn thông tin trong kỷ nguyên internet; các phương thức tấn công thâm nhập hệ thống mạng; các phương pháp mã hoá đối xứng và cơ sở hạ tầng khoá công khai, chứng thực điện tử và một số giải pháp bảo mật khác.

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp những khái niệm về dự án, phân loại dự án, các giai đoạn xây dựng một dự án phần mềm. Xây dựng đề cương dự án phần mềm. Tổ chức thực hiện dự án. Lập kế hoạch và triển khai dự án phần mềm thông qua sơ đồ Pert, sơ đồ Grantt. Quản trị rủi ro và ước lượng chi phí dự án khi triển khai một dự án phần mềm phục vụ các hoạt động của doanh nghiệp.

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Cao Hào Thi, Nguyễn Thị Thúy Loan, *Quản lý dự án*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2004.

[2]. Đỗ Bá Khang, *Tập bào giảng quản lý dự án ODA*, khóa đào tạo ngày 3/12/2001-14/12/2001 tại Tp.HCM.

[3]. Jack R. Meredith, Samuel J. Mantel, *Project Management*, John Wiley & Sons, 2004.

[4]. Nguyễn Minh Đức, *Hướng dẫn sử dụng Microsoft Project trong lập và quản lý dự án*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2002.

[5]. Nguyễn Minh Nhị, *Phương pháp quản trị dự án*, 2005.

[6]. Nguyễn Minh Nhị, *Project Management body of Knowledge*, PMBOK, 2005.

[7]. Trần Minh Tùng, *Bài giảng Quản trị dự án phần mềm*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Tài chính – Marketing.

19) Điện toán đám mây ..... 3 Tín chỉ

– Tên tiếng Anh: **Cloud Computing**

– Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, SQL Server

– Mục tiêu đào tạo học phần: cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về điện toán đám mây và các nguồn tài nguyên khổng lồ như: phần mềm, dịch vụ,...;ba mô hình cơ bản của điện toán đám mây gồm: dịch vụ cung cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ cung cấp nền tảng và dịch vụ phần mềm. Với các dịch vụ sẵn có của điện toán đám mây trên mạng Internet, các tổ chức và doanh nghiệp chỉ cần tập trung vào kinh doanh lĩnh vực riêng nhưng không phải trang bị một hệ thống máy tính, các phần mềm chuyên dụng, đội ngũ bảo trì,... vì đã có những công ty dịch vụ điện toán đám mây đảm nhận cơ sở hạ tầng và phần mềm ứng

– Tên tiếng Anh: **Decision Support System**

– Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp kiến thức về hệ hỗ trợ quyết định gồm: khái niệm, cấu trúc, đặc trưng và các thành phần của hệ hỗ trợ quyết định, quản lý và khai thác dữ liệu, các mô hình được sử dụng trong hệ hỗ trợ quyết định và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng mô hình, triển khai và ứng dụng hệ hỗ trợ quyết định để giải quyết các bài toán đa mục tiêu.

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Clyde W. Holsapple and Frada Burstein (Editor), *Handbook on Decision Support Systems*, Berlin/Heidelberg: Springer-Verlag, 2008.

[2]. Lê Văn Dực, *Bài giảng Hệ hỗ trợ quyết định*, Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM.

[3]. Jiawei Han and Micheline Kamber, *Data Mining: Concepts and Techniques*, Morgan Kaufmann, 2006..

[4]. Mallach, E. G., *Decision Support and Data Warehouse Systems*, Irwin McGraw-Hill, 2000.

[5]. Sauter, *Decision Support Systems*, John Willey & Sons, 1997.

[6]. Trần Minh Tùng, *Bài giảng Hệ hỗ trợ ra quyết định*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Tài chính – Marketing.

22) Lập trình trên thiết bị di động ..... 4 tín chỉ

– Tên tiếng Anh: **Mobile Programming**

– Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Lập trình Java.

– Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp các kiến thức về cách thức lập trình trên thiết bị di động với hệ điều hành mã nguồn mở Android; cách thức khai báo biến, toán tử và cấu trúc điều khiển; cách thức truy xuất và thao tác với cơ sở dữ liệu; Phương pháp thiết kế một ứng dụng trên thiết bị di động.

– Tài liệu tham khảo:

[1]. Barry Burd, *Android Application Development*, 2014.

[4]. Ralph M. Stair, Geogre W. Reynolds, *Principles of Information Systems – A Managerial Approach*, Ninth edition, 2010.

24) Phân tích thiết kế hướng đối tượng ..... 3 Tín chỉ

- Tên tiếng Anh: **Object Oriented Analysis and Design**
- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quản lý
- Mục tiêu đào tạo học phần: Cung cấp các khái niệm cơ bản về cách tiếp cận hướng đối tượng và các mô hình hướng đối tượng. Phương pháp phân tích và thiết kế bài toán theo hướng đối tượng theo ngôn ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML. Phương pháp thiết kế và đặc tả sơ đồ lớp, sơ đồ cộng tác, sơ đồ tuần tự,... thông qua các khung nhìn khác nhau của hệ thống. Thực hành thành thạo cách thiết kế các sơ đồ trên phần mềm chuyên dụng.
- Tài liệu tham khảo:

[1]. Craig Larman, *An Introduction to Object-Oriented Analysis andDesign and Iterative Development*, Addison Wesley, 2004

[2]. Dương Anh Đức, *Phân tích thiết kế hệ thống bằng UML*, NXB Thống kê, 2002.

[3]. *Maciaszek*, L.A, *Requirements Analysis and System Design. Developing Information Systems with UML*, Addison Wesley, 2004.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

12.1. Cơ sở vật chất của trường:

Hiện nay, cơ sở vật chất của Trường đại học Tài chính – Marketing phục vụ cho đào tạo như sau:

- Số cơ sở đào tạo: 3 cơ sở.

✓ Cơ sở 1: Số 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7, TP.HCM.

✓ Cơ sở 2: Số 2C Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM;

✓ Cơ sở 3: Số 306 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM;

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1. Diện tích đất trường quản lý, sử dụng	ha	2,66298

Các phòng máy tính của trường được đặt tại cơ sở 306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, TP.HCM bao gồm các máy tính được nối mạng và trang bị các phần mềm hiện đại, giúp đỡ sinh viên trong quá trình học tập và tiếp cận với công nghệ mới.

12.3. Thư viện, sách và tài liệu tham khảo:

Thư viện của trường bao gồm các cơ sở:

- Cơ sở 2/4 Trần Xuân Soạn, Q7
- Cơ sở 2C Phổ Quang, P1, Q. Tân Bình, TP.HCM

Gồm có: sách, giáo trình các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

TS Hoàng Đức Long

TRƯỞNG KHOA
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Lê Đình Ngân